

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2023
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**
Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Bích Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1482/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Cảnh L**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh L trình bày:

Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T tự nguyện chung sống từ năm 1990 cho đến nay, vì không am hiểu pháp luật nên không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống cho cả hai nên ông L đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Huỳnh Thị Thùy T.

Về con chung: Ông L và bà T có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Cảnh Lân, sinh ngày: 10/10/1990, Nguyễn Cảnh Phụng - sinh ngày: 18/02/2000 và Nguyễn Cảnh Sang, sinh ngày: 12/8/2005. Ông L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Sang đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với các cháu Cảnh Lân và Cảnh Phụng đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Cảnh L chung sống với nhau từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Ông L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông L thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà T và ông L có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Cảnh Lân, sinh ngày: 10/10/1990, Nguyễn Cảnh Phụng - sinh ngày: 18/02/2000 và Nguyễn Cảnh Sang, sinh ngày: 12/8/2005. Bà T đồng ý giao cháu Nguyễn Cảnh Sang cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Cảnh Lân và Cảnh Phụng đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh L và bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T đều vắng mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Cảnh Sang, sinh ngày: 12/8/2005 cho ông Nguyễn Cảnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Cảnh L phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Cảnh L khởi kiện bà Huỳnh Thị Thùy T, có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về việc “Ly hôn”, là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng những năm gần đây, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm không còn, ông Nguyễn Cảnh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và bà Huỳnh Thị Thùy T cũng thống nhất.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Biên bản xác minh đề ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tại Ủy ban nhân dân phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, thể hiện nội dung: “*Quá trình sinh sống tại địa phương (Tổ 18 Đồi Trại Thủy, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang), ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Từ ngày 07/12/2016, ông L và bà T chuyển toàn bộ hộ khẩu đến nơi khác nên địa phương không nắm rõ*”. Cũng như nội dung Biên bản xác minh đề ngày 03/3/2023 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang thể hiện: “*Quá trình sinh sống tại địa phương (Thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang), ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T chung sống nhưng không đăng ký kết hôn*”.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Cảnh Lâm, sinh ngày: 10/10/1990, Nguyễn Cảnh Phụng, sinh ngày: 18/02/2000 và Nguyễn Cảnh Sang, sinh ngày: 12/8/2005. Ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cảnh Sang.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Sang có nguyện vọng được chung sống với ông L (Tại bản tự khai đề ngày 13/02/2023); Hơn nữa, bà T cũng thống nhất giao cháu Sang cho ông L nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu của ông L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Cảnh Sang là chính đáng, phù hợp với

ý chí, nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Đối với các cháu Nguyễn Cảnh Lân, sinh ngày: 10/10/1990; Nguyễn Cảnh Phụng, sinh ngày: 18/02/2000 đã thành niên và khỏe mạnh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Cảnh L không yêu cầu bà Huỳnh Thị Thùy T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Ông Nguyễn Cảnh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Cảnh L và bà Huỳnh Thị Thùy T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cảnh Sang, sinh ngày: 12/8/2005 cho ông Nguyễn Cảnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà Huỳnh Thị Thùy T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Huỳnh Thị Thùy T do ông Nguyễn Cảnh L không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Cảnh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA/2021/0010728 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Nguyễn Cảnh L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh